

Số 35/2026/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2026/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2026 về Xin ly hôn, nuôi con giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Hồng M, sinh ngày 26/06/1986

Căn cước công dân số 0371860050xx cấp ngày 16/12/2021

Nơi cư trú: Thôn P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn K, sinh ngày 27/01/1988

CCCD số 0370880010xx cấp ngày 14/05/2023

Nơi cư trú: thôn A, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng M và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phan Thị Hồng M và anh Phạm Văn K có hai con chung là cháu Phạm B, sinh ngày 14/09/2013 và cháu Phạm Thúy H, sinh ngày 15/11/2018. Hiện nay các cháu đang ở với anh K. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Phạm B và cháu Phạm Thúy H; chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B và cháu H mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng

(hai triệu đồng), kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Về con riêng: Không ai có con riêng.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Hồng M và anh Phạm Văn K không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phan Thị Hồng M và anh Phạm Văn K đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Phan Thị Hồng M và anh Phạm Văn K **thống nhất thỏa thuận chị M nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đồng. Tổng cộng chị M phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại cơ quan thi hành án theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E số 000963 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình (3).
- THADS tỉnh Ninh Bình. (1).
- UBND phường Đ;
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy